

KINH DUYÊN SINH SƠ THẮNG PHẦN
PHÁP BẢN
QUYỂN HẠ

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Chỉ phát sinh duyên sinh liên tục này hay là riêng có duyên sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ta nói tám môn Duyên sinh:

1. Thọ dụng thế tục. Như nhãn duyên sắc sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp có xúc, xúc duyên thọ như vậy...

2. Nói trợ trì, duyên sinh như bốn thứ thức ăn làm duyên, căn lớn lên được trụ sẽ có tăng ích.

3. Nói nhân trợ trì, duyên sinh như mầm trong các thứ lúa, một khi ruộng có đầy đủ yếu tố như nước... gieo hạt liền nảy mầm.

4. Nói xuất sinh tục hệ, duyên sinh như phần của chủ thể thâu giữ và phần của chủ thể chuyển xuất, đối với xuất sinh thâu chứa và đối tượng được chuyển xuất.

5. Nói đối với xuất sinh chỗ tương tục gắn với duyên sinh. Như thế giới hoặc nhân hoặc duyên chuyển thành, chuyển hoại có thể biết.

6. Xuất sinh nhập là duyên sinh như nghiệp bất thiện và thiện hữu lậu. Ba đường ác và hàng trời, người... sai khác có thể biết.

7. Nói thanh tịnh là duyên sinh, như dùng âm thanh khác và tự suy nghĩ chân chánh làm nhân, do chánh kiến sinh nên vô minh diệt, vô minh diệt nên hành diệt.

Như vậy cho đến sinh diệt cho nên lão tử diệt.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Như vô minh thứ tự duyên hành... sinh... ngược lại diệt cũng theo thứ tự phải không?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Không phải thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Vậy sao phải nói diệt theo thứ tự?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Phần trước không sinh chủ thể, phần sau không sinh pháp thị hiện.

Này Tỳ-kheo! Không có tướng bất sinh, tức có diệt chuyển. Tám là nói tự tại, là duyên sinh như Tỳ-kheo khéo suy nghĩ, tu định làm duyên, nếu muốn như vậy thì tùy theo sự tin hiểu, tức là sự sai khác giữa đây có, kia không.

Này Tỳ-kheo! Đây là ta nói tám môn duyên sinh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Như Đức Thế Tôn từng nói, nhân nơi nghiệp cho nên thọ sinh, nhân nơi khát ái cho nên chuyển xuất, có mật ý gì khi nói như thế?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do Vô minh duyên cho nên mỗi mỗi hành phước, hành phi phước

hành bất động ở trong cái hữu thuở xưa đã làm, đã tích tập, mỗi mỗi chủng tử của nhân thọ sinh tích tụ mà thân giữ. Trong đó khát ái còn chưa trừ diệt. Do khát ái cho nên lại đối với hữu mà thân kia chuyển xuất. Hành hữu ấy có thể chẳng phải là không khát ái. Thế nên nói nhân nơi nghiệp nên thọ sinh, nhân nơi khát ái nên chuyển xuất.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu nhân nơi khát ái mà chuyển xuất thì do đâu thủ duyên hữu, chẳng phải khát ái duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Có khát ái này như không thủ kia, không thể duyên nơi hành phi phước ở trong đường ác mà xuất sinh và không có khát ái như không thủ kia, không thể duyên nơi hành phước, hành bất động, đối với thân phi định địa và thân định địa trong hai đường thiện mà xuất sinh. Thế nên chẳng phải chỉ khát ái duyên hữu mà thủ cũng duyên hữu.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Như Đức Thế Tôn từng đối với đại do trong pháp môn, nói rằng: “Này A-nan-đà! Các chúng sinh ấy ở trong chủng loại chúng sinh, hoặc không có sinh nhưng cũng có sinh. Nếu tất cả các chủng loại đó đều không có sinh duyên lão tử thì cũng có thể biết.”

Bạch Thế Tôn! Có mật ý gì mà Thế Tôn nói như thế?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Mật ý ta nói là sinh của thân chứa và sinh của chuyển xuất, đối với tăng thượng duyên của lão tử không đấm chấp tướng và đấm chấp tướng, là mật ý này.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế Tôn đã nói cú nghĩa của duyên sinh, nhưng chưa nói nghĩa của duyên sinh, làm thế nào để thấy nghĩa đó?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói có mười một thứ nghĩa duyên sinh có thể nhận thấy. Đó là nghĩa không tác giả là nghĩa duyên sinh, nghĩa cộng nhân giả, nghĩa không chúng sinh, nghĩa tha sinh, nghĩa bất động, nghĩa vô thường, nghĩa niệm niệm không, nghĩa nhân quả liên tục không gián đoạn, nghĩa chủng chủng nhân quả, nghĩa nhân quả tương tự, nghĩa quyết định nhân quả, nghĩa duyên sinh này có thể nhận thấy như thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn từng nói duyên sinh ấy rất là thâm diệu nhưng làm sao để thấy sự thâm diệu của duyên sinh ấy?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do mười một nghĩa thâm diệu như vậy cho nên có thể thấy năm thứ thâm diệu. Đó là nhân, tướng, sinh, chuyển trụ, phát chuyển thâm diệu.

Này Tỳ-kheo! Lại có năm thứ duyên sinh thâm diệu có thể thấy: Tướng thâm diệu, nhiếp chủng thâm diệu, nhân thâm diệu. Quả thâm diệu, chuyển xuất nhân quả sai khác đối trị thâm diệu.

Này Tỳ-kheo! Lại có năm thứ Duyên sinh thâm diệu có thể thấy: Nhiếp thâm diệu, thuận thâm diệu, nghịch thâm diệu, thủ thâm diệu, cảnh giới thâm diệu.

Này Tỳ-kheo! Đó là Đẳng khởi thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đại Đức! Thế nào là Chuyển trụ thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói vô minh có bốn thứ chuyển trụ: Thuận miên chuyển trụ (xưa gọi là SỬ). Khởi xứ chuyển trụ (xưa gọi là Phược, cũng gọi là thượng tâm). Tương ưng chuyển trụ. Độc bất cộng chuyển trụ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Cái gì là chỗ chuyển trụ làm duyên cho vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ngoài cái này ra, phàm phu do không suy nghĩ chân chánh dắt dẫn bốn thứ vô minh cùng với hành phước, hành phi phước hành bất động làm duyên.

Này Tỳ-kheo! Ngoài cái này ra, phàm phu nếu cùng phước, bất động tương ưng với tâm tạo nghiệp thiện, thì vẫn còn là nơi cần thiết của suy nghĩ không chân chánh.

Này Tỳ-kheo! Pháp bên trong ấy nơi hàng phàm phu buông lung, lại do không cùng với vô minh. Còn phần vô minh khác thì buông lung dắt dẫn kia cùng với hành làm duyên.

Này Tỳ-kheo! Pháp bên trong ấy nơi hàng phàm phu không buông lung hàng tu học theo bậc Thánh, vọng niệm dắt dẫn ba thứ vô minh cùng với phi phước làm duyên, nhưng phi phước ấy không thể tạo ra hữu nơi cõi ác. Thế nên, phi phước ấy không phải là vô minh duyên hành. Ta thường nói về vô minh bất cộng, pháp bên trong ấy, nơi hàng phàm phu hàng tu học buông lung chưa đoạn, nhưng Thánh học giả đã đoạn. Phàm phu không buông lung ấy, nếu phát sinh hành phước hành bất động, đối với chánh pháp phát sinh suy nghĩ chân chánh tương ưng với tâm, đồng thời nhân giải thoát và hương giải thoát đều cũng phát sinh. Vì chỗ tăng thượng ấy, nên hai đường thiện phát sinh tức sẽ chuyển xuất, nhưng chưa đoạn bốn thứ vô minh tăng thượng.

Này Tỳ-kheo! Nhưng Thánh học giả do đoạn vô minh bất cộng, không tạo nghiệp mới, mọi nghiệp cũ do thuận theo sức của tùy miên. Nếu chưa trừ đoạn thì xúc ấy cũng có thể dứt hết. Như vậy vô minh ấy duyên hành sinh, sinh dần dần diệt không lại tăng trưởng. Vì nhân duyên đó cho nên biết bậc tu hóa nơi pháp bên trong ấy không tạo vô minh duyên hành.

Này Tỳ-kheo! Vì ngoài pháp phàm phu ấy cho nên phát khởi, ta nói tùy thuận đầy đủ. Duyên sinh nhiễm ô chẳng phải là pháp bên trong ấy.

Này Tỳ-kheo! Đó là Chuyển trú thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là điên đảo thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Bốn thứ vô minh này ở trong đế thì không nhưng cho là có và có thì lại hủy báng là không là hai thứ điên đảo.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là không mà cho là có và có mà hủy báng là không là hai thứ điên đảo?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do bốn thứ nhân duyên: Đó là phi pháp thấy là pháp, pháp thấy là phi pháp. Cõi trời và giải thoát, không phải là phương tiện thấy là phương tiện. Đó là điên đảo: Không mà cho là có hoặc do tà kiến nên đều hủy báng cho là không. Nghĩa là có mà hủy báng là không.

Này Tỳ-kheo! Đó là Điên đảo thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng mạo thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Có hai thứ có thể nhận thấy.

1. Tự tướng vi tế sai biệt.

2. Ái không ái và cảnh giới của hai thứ điên đảo, đồng tướng sai biệt.

Này Tỳ-kheo! Mọi thứ vô minh hiện có khởi lên như vậy, vi tế, khó nhận biết, khó thấy, hướng nữa là thuận theo tùy miên. Tất cả những gì tương ứng với vô minh đều vi tế khó biết, khó thấy hướng nữa là bất cộng. Các ái, không ái cùng trong cảnh giới của hai thứ điên đảo che lấp tướng chân thật nên chỉ thấy mỗi tướng điên đảo, cùng nhau chuyển hành, còn các phiền não khác thì không như thế. Nếu thân kiến khác cùng với đồng tướng phiền não, cũng lại do vô minh ấy làm chỗ nương tựa mới được chuyển sinh.

Này Tỳ-kheo! Đó là tướng mạo thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tác nghiệp thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nên biết, lược nói về vô minh có hai thứ nghiệp.

1. Tất cả các thứ phát chuyển, cùng nương tựa nơi nghiệp là vô minh.

2. Tất cả các thứ bội chuyển cùng tạo nghiệp chướng ngại là vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả các thứ phát chuyển?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu xứ chuyển sinh, hoặc chuyển sinh như chuyển sinh thì đó là tất cả các thứ phát chuyển.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Xứ nào chuyển sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong đạo lưu chuyển, do tự ngã phân biệt.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Pháp nào chuyển sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Các nhập trong ngoài, do tự ngã thấu lấy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chuyển sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghiệp và báo phát chuyển liên tục, do tự ngã phân biệt và phân biệt tà.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tất cả các thứ bội chuyển?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói về bốn thứ bội chuyển:

1. Bội chuyển nương tựa.

2. Bội chuyển duyên vin.

3. Bội chuyển tư niệm.

4. Bội chuyển quả thành.

Này Tỳ-kheo! Đó là tác nghiệp thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là ác đối (chướng ngại) thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ác đối thắng pháp nơi vô minh và ác đối quảng pháp nơi vô minh, nên thấy hai thứ chướng ngại nơi vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là ác đối thắng pháp nơi vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong năm căn ấy, dùng để thâm lấy hoặc dùng để hòa hợp thì gọi là tuệ căn. Gây chướng ngại điều này tức là vô minh. Thế nên gọi là ác đối thắng pháp.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là ác đối quảng pháp nơi vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Mọi trí do văn, tư, tu tạo nên, tạo chướng ngại đối với điều ấy tức là vô minh. Thế nên gọi là ác đối quảng pháp.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu nói vô trí là vô minh thì há cho vô hữu kia là vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Không phải thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu cho trí vô hữu là vô minh thì sẽ có lỗi gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Tướng vô minh như vậy là không thể an lập. Vì sao? Này Tỳ-kheo! Vì văn tuệ không có tư tuệ; tư tuệ không có tu tuệ. Tu tuệ thế gian không có tu tuệ xuất thế gian. Học trí xuất thế gian không có vô học trí. Trí của bậc Thanh văn vô học không có Trí của Như Lai. Như vậy thì kia cũng là có trí, kia cũng là vô trí. Như thế là có vô minh nên có thể lập tướng ấy.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Trong ba thiện căn ta nói không có si. Trong đó si không có mà có không si, chẳng phải do si không có mà là không si. Nay cũng chẳng phải do minh không mà là vô minh. Lại các pháp của tâm không biết chân thật nên gọi là vô minh; cũng như các pháp của tâm nhận biết chân thật cho nên gọi là trí.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Nếu cho vô hữu là vô minh thì trong mười một thứ vô minh thù thắng ấy, đây tức là vô hữu. Thế nên chẳng phải là minh không có mà là vô minh.

Này Tỳ-kheo! Đó là ác đối thù (chướng ngại) thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là thuận phược thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Cho đến cõi trời Hữu đảnh... chúng sinh trong ba cõi đối với Đế ấy nếu chưa có trí thì nó là không, không thiếu chỗ thuận theo tùy miên luôn bị trói buộc, cũng do sự trói buộc đó nên các chúng sinh kia bị đủ sự trói buộc. Hoặc phần nhân quả trong cõi thiện, cõi ác cũng chưa có trí, thì sự vi tế ấy là chúng sinh nơi cõi Vô sắc, kể đến là cõi Sắc, tầng thượng là cõi Dục. Nhưng vi tế, trung bình tầng thượng, nơi vị lai có pháp sinh như thế là thuận theo sự trói buộc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Tỳ-kheo! Nếu A-la-hán dứt hết các lậu thì nên biết chương ngại ấy, cũng là thuận theo sự trói buộc của vô minh. Như thế thuận theo sự trói buộc từ hành... của vô minh, cũng có thể thấy.

Này Tỳ-kheo! Đó là thuận phược thù thắng của vô minh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là đối trị thù thắng của vô minh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Có hai thứ trí dùng để đối trị vô minh:

1. Nhân nơi âm thanh khác hoặc là chẳng nhân, là thiếu phần nơi trí pháp giới.
2. Nhân nơi âm thanh khác mà không phải là thiếu phần, là trí pháp giới vô lượng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Tất cả thiếu phần nơi trí pháp giới, duyên vin thế nào, chủng tướng thế nào, tạo nghiệp thế nào, làm sao để nhận thấy?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Thiếu phần nơi trí pháp giới ấy, duyên vin nơi bốn niệm có mười sáu thứ tướng, cùng với vô minh kết hợp, đối với phiền não, nghiệp sinh khởi các nhiễm, tạo nghiệp xa lìa. Nên nhận thấy như thế.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Sinh khổ, vậy làm thế nào để thấy?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nướng tựa nhân khổ bên trong, nướng tựa nhân khổ bên ngoài và nướng tựa nơi hai thứ khổ ấy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là nhân khổ bên trong?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Là bệnh khổ, già khổ và chết khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là nhân khổ bên ngoài?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Không thương yêu gặp nhau là khổ. Yêu thương phải chia lìa là khổ; mong cầu không được là khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là nướng tựa hai thứ khổ ấy?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nói về năm thọ ấm.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là khát ái?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu thân trong hiện tại có tham ái.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là lại có khát ái?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu ở nơi thân vị lai có mong cầu.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là ưa muốn cùng hành với khát ái?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu đối với bản thân có thể thân lấy thọ dụng trong cảnh giới hiện tại mà có tham đắm vị.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là xứ xứ ưa muốn khát ái?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu chưa được cảnh giới thì truy cầu mọi thứ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Khát ái này làm thế nào để đoạn trừ hết sa chi?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Bạc Kiến đạo nên đoạn trừ. Đoạn trừ phiền não, đoạn trừ thượng phần hạ phần kết sử, quả khổ nơi vị lai nên đoạn khát ái, quả khổ hiện tại nên đoạn khát ái. Vì thế cho nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là xả?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Hoặc nói bạc Kiến đạo nên đoạn, đoạn trừ phiền não nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là bờ bến rốt ráo?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Hoặc nơi bạc Tu đạo nên đoạn, đoạn trừ phiền não, nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tận?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu đoạn trừ hạ phần kết sử, nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là lia?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do đoạn trừ thượng phần kết sử nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là diệt?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do đoạn trừ rốt ráo nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là vắng lặng?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Quả khổ nơi vị lai là khát ái cần đoạn trừ nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là dứt bật?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Quả khổ nơi hiện tại là khát ái cần đoạn trừ nên đoạn.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh kiến?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Hoặc lúc chứng biết về hành trí ở trước, hoặc lúc chứng đắc về trí,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoặc chứng đạt Hậu đắc trí, siêu việt hơn chỗ nhận biết nơi phương tiện hành giáo.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là phân biệt chân chánh (chánh tư duy)?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu đối với Tam bảo có sự hiểu biết đúng đắn rồi, thì nơi vào lòng tin chân chánh, đối với công đức ấy nhớ nghĩ, phân biệt thuận hợp, siêu việt hơn các các giáo pháp nơi những dị luận...

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh ngữ?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Là bậc Thánh đã yêu kính giới, thâm nhận pháp vô lậu, suy nghĩ vô lậu cùng chuyển, xa lìa bốn nghiệp của miệng, thoát khỏi đường ác.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh nghiệp?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Là bậc Thánh yêu kính giới, thâm nhận pháp vô lậu, suy nghĩ vô lậu cùng chuyển, xa lìa ba nghiệp của thân, thoát khỏi đường ác.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh mạng?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Là bậc Thánh yêu kính giới, thâm nhận pháp vô lậu, suy nghĩ vô lậu cùng chuyển, xa lìa chỗ dấy khởi nghiệp nơi thân miệng của tà mạng, thoát khỏi đường ác.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh tinh tấn?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu đối với giải thoát vô thượng, nường tựa ưa thích, phát khởi tinh tấn, xa lìa chướng ngại, đầy đủ đối trị.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh niệm?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu khi tương ứng, hợp với chỉ, quán, ba thứ cùng tạo chỗ nường tựa rồi, lúc nào cũng ở trong ba thứ tương ấy, do không buông lung, cùng nhập nơi chánh trụ, đối với cảnh duyên tâm luôn không quên. Ở trong tu đạo siêu việt, chẳng tương ứng.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là chánh định?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu ở nơi bảy thứ định này tu hành đối trị đầy đủ rồi thì nhất tâm chuyên hường, cho đến bảy thứ ấy cùng với hành sai biệt làm chỗ nường tựa, cùng với công đức thù thắng phát sinh làm chỗ nường tựa.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu niệm xứ như vậy cùng với các Giác trợ pháp (bảy Giác chi) đều thâm tóm làm đạo, vì sao chỉ nói tám phần đạo của bậc Thánh, dùng làm tướng của đạo?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Do tám phần đạo của bậc Thánh, nên mọi sở hữu còn lại nơi các giác trở pháp đều được thâu nhận.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu cái khổ này có bốn thứ tướng, thì trong đó thế nào là tướng vô thường?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong cái khổ, nếu thấy được pháp sinh diệt thì đó là tướng vô thường.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng khổ?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Dùng pháp sinh diệt kia làm chỗ nương tựa rồi, nếu thấy chỗ thuận theo sự trói buộc của ba khổ thì đó là tướng khổ.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng không?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong khổ, nếu thấy lìa nơi ngã, vật, thì đó là tướng không.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng vô ngã?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong khổ, nếu thấy ngã tự lìa tướng, thì đó là tướng vô ngã.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu nơi bốn thứ dùng làm tướng tập, thì trong đó cái gì là tướng nhân?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với khát ái, nếu thấy được thể của nhân nơi chủng tử của các khổ thì đó là tướng nhân.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng tập?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với khát ái, nếu thấy được thể của sinh nhân tương tục thì đó là tướng tập.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng sinh?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ở nơi khát ái nếu thấy thể của sinh nhân năm sai biệt nơi năm cõi thì đó là tướng sinh.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng duyên?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Ở trong khát ái nếu thấy được thể của nhân chấp trì nơi duyên sai biệt khác thì đó là tướng duyên.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu Diệt đế này có bốn thứ tướng, thì trong đó cái gì là tướng

diệt?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với giải thoát, nếu thấy phiền não diệt thì đó là tướng diệt.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng chỉ (dừng dứt)?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với giải thoát, nếu thấy khổ chấm dứt thì đó là tướng dừng dứt.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng vi diệu?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với giải thoát, nếu thấy vô tội, thanh tịnh, an lạc thì đó là tướng vi diệu.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng xuất?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với giải thoát, nếu thấy ra khỏi vô thường, thì đó là tướng xuất.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu bốn thứ ấy dùng làm tướng đạo thì trong đó cái gì là tướng đạo?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với đạo ấy, nếu thấy chỗ nhận thức tương ứng và không điên đảo thì đó là tướng đạo.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng như?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với đạo ấy, nếu thấy được pháp xuất thế vô lậu, thì đó là tướng như.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng dấu vết?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với Thánh đạo nếu thấy được hành ở nơi thuận hành thì đó là tướng dấu vết.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Thế nào là tướng thừa?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với đạo ấy, nếu thấy được chỗ vô thượng thì đó là tướng thừa.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Do đâu chỉ có bốn Thánh đế?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Cùng nhân quả nhiễm tịnh đều thâm tóm (cùng nhân quả là nhiễm tức nhân quả cùng nhiễm, tịnh tức nhân quả cùng tịnh, nên gọi là cùng).

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Các đế như khổ... do đâu lần lượt nói đế?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Bệnh là do thoát được là pháp tương tợ (*Bệnh nghĩa là khổ. Do nghĩa là tập. Thoát nghĩa là diệt. Được nghĩa là đạo*).

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Bốn Thánh đế này là chứng đắc cùng một lúc hay là chứng đắc theo thứ tự?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Có đạo lý nên chứng đắc trong một lúc. Có đạo lý nên chứng đắc theo thứ lớp (*Đạo lý cũng gọi là nhân duyên, cũng gọi là phương tiện*).

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu chứng đắc trong một lúc thì đạo lý ấy là gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Bên trong tự nhận biết cảnh giới của chân trí nơi đế, duyên dựa chẳng phải là nghĩa an lập, do duyên dựa chung nên chứng đắc trong một lúc.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Còn những đạo lý nào chứng đắc theo thứ tự?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Người đã có trí tu trị và trí hậu đắc nên nơi tự tướng, nhân quả đã quán sát tướng ấy, vì chẳng phải là duyên vào nhau nên chứng đắc theo thứ lớp.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nay Đức Thế Tôn đã nói bốn Thánh đế rồi, vì sao lại nói hai đế là Thế đế và Tối thắng nghĩa đế?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế ấy, nếu là cảnh giới của trí pháp trụ thì đó là Thế đế. Còn nếu bên trong tự có cảnh giới của trí tối thắng nghĩa, chẳng phải là cảnh giới của trí an lập, thì đó là Tối thắng nghĩa đế. Nên thấy như vậy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Nếu bốn Thánh đế chẳng phải là Thánh, cũng là đế nơi Thánh cũng là đế, thì vì sao lấy Thánh gọi về đế ấy. Vì Thánh đế là do Đức Thế Tôn đã giảng nói?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Tuy chẳng phải là Thánh, nhưng cũng ở trong pháp thể của đế ấy, không trí mà tin. Còn bậc Thánh, đối với thể của pháp ấy thì tin bằng trí tuệ. Vì ý nghĩa đó, cho nên đây gọi là Thánh đế. Nên thấy như vậy.

Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Bạch Đại Đức! Chẳng phải là thiếu phần mà là trí pháp giới vô lượng, thì duyên vin như thế nào, chủng tướng nào, tạo nghiệp gì?

Đức Phật nói:

–Này Tỳ-kheo! Cũng là bốn Thánh đế dùng làm chỗ duyên vào, tướng đế thanh tịnh là tướng, tất cả thứ nhập đế là tướng, cùng với hết thảy chúng sinh tạo tất cả nghĩa lợi làm tướng.

Lại thiếu phần trí pháp giới là Thanh văn, không trái với nghĩa lợi của chúng sinh, không hiện tiền là tướng. Duyên giác trái với nghĩa lợi của chúng sinh làm tướng.

Lại trí pháp giới vô lượng là xa lìa tạo nghiệp, nghĩa là xa lìa tất cả phiền não chướng và sở tri chướng, cùng với chỗ nương tựa tạo nghiệp. Tức là cùng đạt được Nhất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiết chủng biến trí pháp giới thanh tịnh, làm chỗ nương tựa, che chở cứu giúp làm nghiệp. Nghĩa là che chở cứu giúp tất cả các chúng sinh... các nơi chốn bức não.

Này Tỳ-kheo! Đó là sự đối trị thù thắng của vô minh.

Các Tỳ-kheo tán thán:

–Hay thay! Thưa Đại Đức!

Các Tỳ-kheo ấy nghe lời Đức Thế Tôn giảng dạy đều vui mừng im lặng, tâm rất thích thú, hoan hỷ.

